

Hoàn Kiếm, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Số: **66/2024/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- **Chị Phạm Mai L**, sinh năm 1983

Nơi thường trú và nơi ở: Số 204 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2- **Anh Đỗ Đức T** - Sinh: 1980 .

Nơi thường trú và nơi ở: Số A phố N, phường Đ, B, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức T và chị Phạm Mai Liên kết h ngày 10/10/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, H, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Quốc K (nam), sinh ngày 29/11/2006 và Đỗ Huyền T1 (nữ), sinh ngày 16/3/2013. Anh chị thỏa thuận giao cháu Đỗ Huyền T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng

góp nuôi con đối với anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Đỗ Quốc K đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Xét việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đức T và chị Phạm Mai L.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Đỗ Quốc K (nam), sinh ngày 29/11/2006 và Đỗ Huyền T1 (nữ), sinh ngày 16/3/2013. Giao cháu Đỗ Huyền T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Cháu Đỗ Quốc K đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Phạm Mai L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 06509 ngày 14/5/2024. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu P

